

4

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Lào Cai giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 08/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2771/QĐ-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Lào Cai giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 7785/VPCP-V.II ngày 06/10/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý một số đề nghị của UBND tỉnh Lào Cai;

Xét Tờ trình số 4609/TTr-CHK ngày 24/8/2015 của Cục Hàng không Việt Nam về việc xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Lào Cai giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Văn bản số 69/CHK-QLC ngày 06/01/2016 của Cục Hàng không Việt Nam về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Lào Cai giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 101/KHĐT ngày 02/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Lào Cai với các nội dung sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch điều chỉnh chi tiết Cảng hàng không Lào Cai.

2. Địa điểm: Xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

3. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Nội dung quy hoạch điều chỉnh:

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Là cảng hàng không nội địa.

4.2. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Mục tiêu quy hoạch:

- Giai đoạn đến năm 2020:

+ Cấp sân bay: 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)) và sân bay quân sự cấp II.

+ Công suất: 560.000 hành khách/năm và 600 tấn hàng hóa/năm.

+ Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 02 vị trí.

+ Loại máy bay khai thác: A320, A321 và tương đương.

+ Phương thức tiếp cận hạ cánh: Có thiết bị tinh chỉnh.

- Giai đoạn định hướng đến năm 2030:

+ Cấp sân bay: 4C và sân bay quân sự cấp II.

+ Công suất: 1.585.000 hành khách/năm, 2.880 tấn hàng hóa/năm.

+ Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 05 vị trí.

+ Loại máy bay khai thác: A320, A321 và tương đương.

+ Phương thức tiếp cận hạ cánh: Có thiết bị tinh chỉnh.

4.4. Quy hoạch khu bay:

- *Hệ thống đường cát hạ cánh:* Xây dựng đường cát hạ cánh kích thước 2.400 m x 45 m, hướng 32-14. Lề vật liệu mỗi bên rộng 7,5 m, kết cấu bê tông xi măng.

- *Hệ thống đường lăn:* Xây dựng 01 đường lăn nối từ đường cát hạ cánh vào sân đỗ tàu bay dài 148,5 m, rộng 23 m, lề vật liệu mỗi bên rộng 10,5 m.

- *Sân đỗ tàu bay:*

+ Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng sân đỗ tàu bay đảm bảo 02 vị trí đỗ cho tàu bay A320/A321 (01 vị trí dự phòng).

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Mở rộng sân đỗ tàu bay đạt 05 vị trí đỗ (01 vị trí dự phòng) và có quỹ đất phát triển khi có nhu cầu.

4.5. Quy hoạch nhà ga hành khách, ga hàng hóa:

- *Nhà ga hành khách:*

+ Giai đoạn đến năm 2020: Xây mới nhà ga hành khách trên khu đất rộng khoảng 10.000 m² với công suất thiết kế đạt 308 hành khách/giờ cao điểm.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Trên cơ sở nhà ga đã xây dựng, mở rộng đáp ứng công suất thiết kế đạt 634 hành khách/giờ cao điểm.

- *Nhà ga hàng hoá:* Không xây dựng ga hàng hóa trong giai đoạn đến năm 2030.

4.6. Quy hoạch khu hành chính, công trình dịch vụ phi hàng không:

- *Nhà điều hành của Cảng:*

+ Giai đoạn đến năm 2020: Nhà điều hành được bố trí một phần trong nhà ga hành khách.

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Xây dựng nhà điều hành Cảng hàng không ở bên trái nhà ga hành khách trên khu đất có diện tích 3500 m².

- *Nhà làm việc của cảng vụ hàng không:*

+ Giai đoạn đến năm 2020: Nhà làm việc của cảng vụ được bố trí một phần trong nhà ga hành khách.

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Xây dựng nhà làm việc của Cảng vụ ở bên trái nhà ga hành khách hướng từ đường trục vào Cảng hàng không trên khu đất có diện tích 3200m² cùng với nhà điều hành cảng hàng không và một số cơ quan chức năng.

- *Khu văn phòng làm việc của công an địa phương, các hãng hàng không:* Được xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn 2030 trên các khu đất với diện tích mỗi khu 3.200 m².

- *Khu thương mại, dịch vụ:* Xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030 trên khu đất có diện tích 5.000 m².

4.7. Quy hoạch các công trình kỹ thuật:

- *Khu nhà xe kỹ thuật ngoại trường:*

+ Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng nhà xe ngoại trường mới ở bên trái nhà ga hành khách, liền kề với sân đỗ máy bay trên khu đất có diện tích 2000 m².

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Mở rộng khu nhà xe ngoại trường trên khu đất có diện tích 5000 m².

- *Khu khẩn nguy cứu hỏa*: Được bố trí cùng khu nhà xe ngoại trường.

+ Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng khu khẩn nguy cứu hỏa đảm bảo đạt cấp cứu hỏa 7 theo phân cấp của ICAO, đáp ứng yêu cầu khai thác tàu bay A320/321 và tương đương.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Giữ nguyên hiện trạng đã xây dựng.

- *Khu nhà xưởng tập kết, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị mặt đất*: Bố trí tại 2 bên nhà ga hành khách, tiếp giáp với sân đỗ tàu bay, diện tích khu đất mỗi bên khoảng 5000 m².

- *Khu dịch vụ bảo dưỡng tàu bay*: Bố trí tại bên trái nhà ga hành khách, tiếp giáp sân đỗ tàu bay trên khu đất có diện tích 5000 m².

- *Khu cấp nhiên liệu*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng khu cấp nhiên liệu trên khu đất có diện tích 10.000 m² tại vị trí bên trái nhà ga hành khách.

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Nâng cấp mở rộng khi có nhu cầu trên khu đất dự phòng 10.000 m² ở bên phải khu cấp nhiên liệu.

- *Khu chế biến suất ăn*: Xây dựng trong giai đoạn định hướng đến năm 2030 trên khu đất có diện tích 3.200 m².

- *Khu thu gom và xử lý chất thải*: Được xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030, trên khu đất có diện tích 3.000 m².

4.8. Quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện:

- *Hệ thống cấp nước*: Sử dụng nguồn nước từ sông Hồng qua hệ thống lọc khử trùng hoặc giếng khoan. Xây dựng trạm cấp nước chung cho toàn Cảng hàng không Lào Cai với công suất đạt khoảng 300 m³/ngày đêm.

- *Hệ thống thoát nước mặt*: Xây dựng hệ thống thoát nước mặt bằng hệ thống mương hở ở 2 bên dải bảo hiểm sườn, ống cống bê tông cốt thép đổ ra các ao chứa nước tại hai bên đường cất hạ cánh.

- *Hệ thống thoát nước thải*: Được xử lý làm sạch cục bộ và thải qua hệ thống thoát nước mặt.

- *Hệ thống cấp điện*: Sử dụng nguồn điện từ lưới điện quốc gia thông qua 02 trạm biến áp và hệ thống các máy phát điện dự phòng cho từng phân khu chức năng.

4.9. Quy hoạch các công trình quản lý, điều hành bay:

- *Đài kiểm soát không lưu*: Xây mới Đài kiểm soát không lưu ở vị trí riêng biệt nằm phía Đông Nam khu hàng không dân dụng trên một khu đồi nhỏ cách tim đường cất hạ cánh khoảng 465 m.

- *Đài dẫn đường:*

+ Giai đoạn đến năm 2020: Sử dụng đài ILS vị trí đặt trên dải bảo hiểm đường cất hạ cánh cách đầu 32 đường cất hạ cánh 400 m; đài LOC lắp tại vị trí đèn gián đơn đầu 14 cách đầu 14 đường cất hạ cánh 300 m và đài VOR trên phương vị góc 317^0 cách đầu 32 đường cất hạ cánh 5000 m.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Thay thế GBAS cho ILS theo kế hoạch phát triển tổng thể hệ thống dẫn đường, giám sát và quản lý không lưu (CNS/ATM) của hàng không dân dụng Việt Nam được duyệt.

- *Hệ thống đèn tiếp cận:* Lắp đặt hệ thống đèn tiếp cận đầu 32 đường cất hạ cánh đạt tiêu chuẩn CAT I đồng bộ cùng với đường cất hạ cánh.

- *Khu khí tượng:* Xây dựng trạm khí tượng, cơ quan khí tượng, hệ thống quan trắc khí tượng đồng bộ trong giai đoạn 2020 trên khu đất có diện tích 625 m^2 ở vị trí phía Đông Nam sân đỗ máy bay.

4.10. Quy hoạch giao thông:

- Xây dựng nút giao khác mức và tuyến đường nối từ đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai vào Cảng hàng không tới khu vực sân đỗ ô tô trước ga. Chiều dài 2000 m, đường cấp II, chiều rộng phần xe chạy là 21 m, dải phân cách rộng 3 m, vỉa hè mỗi bên 5 m; Xây dựng đường giao thông trước nhà ga rộng 18 m, dài 350 m.

- Đường nội bộ: Gồm những đường nối trực tiếp từ đường trục chính tới các khu chức năng, đảm bảo giao thông kết nối giữa các công trình của cảng hàng không, với 02 chiều xe vào và ra khu hàng không dân dụng. Mỗi chiều rộng từ 7,5-10,5 m đủ để bố trí 02-03 làn xe, bề rộng mỗi làn 3,5 m.

- Đường công vụ (đường vành đai): Chạy song song với tuyến địa giới đất đai nằm phía trong tường rào của cảng hàng không với vai trò đảm bảo đảm giao thông cho việc tuần tra, ứng cứu (khi cần thiết) an toàn và nhanh nhất. Chiều dài tuyến 8.000 m, bề rộng mặt đường 7 m.

- Đường vòng tránh sân bay, đảm bảo giao thông cho dân cư bên ngoài sân bay: mặt đường rộng 7 m, tổng chiều dài khoảng 5.500 m (sẽ thỏa thuận với địa phương khi triển khai đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện dự án).

- Hệ thống sân đỗ ô tô:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng sân đỗ ô tô đồng bộ cùng nhà ga hành khách, diện tích sân đỗ khoảng 6.500 m^2 trên tổng diện tích đất khoảng 14.000 m^2 .

+ Giai đoạn đến năm 2030: Giữ nguyên hiện trạng sân đỗ đã xây dựng.

4.11. Quy hoạch hàng rào bảo vệ khu bay:

Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng toàn bộ hệ thống tường rào đảm bảo ranh giới đất quy hoạch:

- Hàng rào bảo vệ khu hàng không dân dụng dài 2.500 m.
- Hàng rào bảo vệ khu bay dài 8.000 m.

4.12. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng nhu cầu sử dụng đất của Cảng hàng không Lào Cai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 là 261,52 ha:

- Diện tích đất HKDD quản lý: 64,45 ha
- Đất dùng chung: 149,70 ha
- Đất do quân sự quản lý: 48.37 ha

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2771/QĐ-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

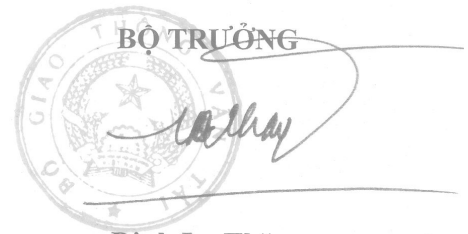
2. Giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Lào Cai và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm cập nhật các nội dung quy hoạch chi tiết điều chỉnh nêu trên vào quy hoạch của địa phương, bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp nhu cầu phát triển của Cảng hàng không theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lao*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, KH&ĐT, XD, TC, NN&PTNT, TN&MT;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Các TCT: HKVN, Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).



Đình La Thăng